

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ I – Đề số 6**Môn: Khoa học tự nhiên 8****Bộ sách Kết nối tri thức****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ cuối học kì I của chương trình sách giáo khoa Khoa học tự nhiên 8.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận KHTN.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của cuối học kì I – chương trình KHTN 8.

Câu 1: Dung dịch là

- A. hỗn hợp đồng nhất của chất tan và nước. B. hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi.
C. hỗn hợp chất tan và nước. D. hỗn hợp chất tan và dung môi.

Câu 2: Điền vào chỗ trống: "Acid là những ... trong phân tử có nguyên tử ... liên kết với gốc acid. Khi tan trong nước, acid tạo ra ion ..."

- A. đơn chất, hydrogen, OH^- B. hợp chất, hydroxide, H^+
C. đơn chất, hydroxide, OH^- D. hợp chất, hydrogen, H^+

Câu 3: Acid là những chất làm cho quỳ tím chuyển sang màu nào trong số các màu sau đây?

- A. Xanh. B. Đỏ. C. Tím. D. Vàng.

Câu 4: Nồng độ phần trăm của một dung dịch cho ta biết

- A. số mol chất tan trong một lít dung dịch. B. số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch.
C. số mol chất tan có trong 150 gam dung dịch. D. số gam chất tan có trong dung dịch.

Câu 5: Nhóm các dung dịch có $\text{pH} < 7$ là

- A. NaOH , $\text{Ba}(\text{OH})_2$. B. HCl , HNO_3 . C. NaCl , KNO_3 . D. nước cất, NaCl .

Câu 6: Theo Arrhenius, base là

- A. chất khi tan trong nước phân li ra cation H^+ .
B. chất khi tan trong nước phân li ra anion OH^- .
C. chất khi tan trong nước phân li ra cation kim loại.
D. chất khi tan trong nước phân li ra anion phi kim.

Câu 7: Cho các nhận định sau:

- (a) Đọc kĩ nhãn mác, không sử dụng hóa chất nếu không có nhãn mác hoặc nhãn mác bị mờ.
(b) Ngửi, nếm hóa chất.
(c) Ăn uống trong phòng thí nghiệm.
(d) Sau khi lấy hóa chất xong cần phải đậy kín các lọ đựng hóa chất.
(e) Đổ hóa chất trực tiếp vào cống thoát nước hoặc đổ ra môi trường.
(f) Sử dụng tay tiếp xúc trực tiếp với hóa chất.

Những việc **không** được làm trong phòng thí nghiệm là

- A. (b), (c), (d). B. (b), (e), (f). C. (b), (c), (e), (f). D. (b), (c), (d), (f).

Câu 8: Công thức nào dưới đây là công thức tính khối lượng riêng?

- A. $D = P.V$ B. $d = D.V$ C. $d = P.V$ D. $D = \frac{m}{V}$.

Câu 9: Dụng cụ dùng để đo khối lượng của một vật là

- A. bình chia độ. B. bình tràn. C. cân. D. thước mét.

Câu 10: Ba vật làm bằng ba chất khác nhau là đồng, sắt, nhôm có khối lượng bằng nhau. Khi nhúng chúng ngập vào trong nước thì lực đẩy Ác si mét tác dụng vào vật nào là nhỏ nhất?

- A. Vật làm bằng đồng. B. Vật làm bằng nhôm. C. Vật làm bằng sắt. D. Cả ba vật như nhau.

Câu 11: Một vật móc vào lực kế và để ngoài không khí lực kế chỉ 2,13N. Khi nhúng chìm vật trong nước lực kế chỉ 1,83N. Tìm thể tích của vật, biết trọng lượng riêng của nước là $10000N/m^3$. Chọn câu trả lời đúng.

- A. $183cm^3$. B. $30cm^3$. C. $213cm^3$. D. $396cm^3$.

Câu 12: Trong các phát biểu sau về lực đẩy Ác si mét, phát biểu nào là chính xác nhất?

- A. Lực đẩy Ác si mét là lực xuất hiện khi một vật được nhúng vào trong chất lỏng hoặc chất khí.
B. Lực đẩy Ác si mét là lực do nhà bác học Ác si mét tạo ra.
C. Lực đẩy Ác si mét là lực tác dụng lên các vật khi nó va đập vào các vật khác.
D. Lực đẩy Ác si mét chỉ xuất hiện khi một vật được đưa vào trong chất khí.

Câu 13: Áp suất do áp lực 600N tác dụng lên một diện tích $2dm^2$ là:

- A. $300N/m^2$ B. $100N/m^2$ C. $15000N/m^2$ D. $30000N/m^2$

Câu 14: Điều nào sau đây là đúng khi nói về sự tạo thành áp suất khí quyển?

- A. Áp suất khí quyển có được do không khí tạo thành khí quyển có trọng lượng.
B. Áp suất khí quyển có được do không khí tạo thành khí quyển rất nhẹ.
C. Áp suất khí quyển có được do không khí tạo thành khí quyển có độ cao so với mặt đất.
D. Áp suất khí quyển có được do không khí tạo thành khí quyển có chứa nhiều loại nguyên tố hóa học khác nhau.

Câu 15: Một bình hình trụ cao 3m đựng đầy nước, biết trọng lượng riêng của nước là $10000N/m^3$. Áp suất của nước tác dụng l điểm B cách đáy bình 1,2m là:

- A. 12000 Pa. B. 18000 Pa. C. 30000 Pa. D. 42000 Pa.

Câu 16: Trường hợp nào dưới đây lực tác dụng làm cho vật rắn quay quanh một trục cố định?

- A. Lực có giá song song với trục quay.
B. Lực có giá cắt trục quay.
C. Lực có giá nằm trong mặt phẳng vuông góc với trục quay và không cắt trục quay.
D. Lực có giá nằm trong mặt phẳng vuông góc với trục quay và cắt trục quay.

Câu 17: Trong các dụng cụ sau đây, dụng cụ nào không coi là đòn bẩy?

A. Cái kìm.

B. Máy tời.

C. Cái cân đòn.

D. Cái kéo.

Câu 18: Lấy tay tác dụng vào cánh cửa các lực khác nhau theo chiều mũi tên biểu diễn như ở hình dưới đây.

Trường hợp nào lực làm quay cánh cửa?



(a)



(b)



(c)

A. (a), (b).

B. (a), (c).

C. (c).

D. (b).

Câu 19: Phân bón dạng đơn gồm:

A. phân đạm (chứa N).

B. phân lân (chứa P).

C. phân potassium (chứa K).

D. phân lân và phân potassium.

Câu 20: Phân bón NPK là hỗn hợp của:

A. $\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$, KNO_3 .B. $(\text{NH}_4)_3\text{PO}_4$, KNO_3 .C. $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$ và NaNO_3 .D. $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$, KNO_3 .

----- HẾT -----

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com